

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 1012/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 25 tháng 06 năm 2008, số đơn: 6-2008-00001, ngày nộp đơn: 21.04.2008.

Chủ đơn: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 71 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 100015

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ: 257 Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Chỉ dẫn địa lý: LUC NGẠN

Sản phẩm: Vải thiều

Khu vực địa lý: Thu trấn Châu; xã Đông Cốc; xã Biên Sơn; xã Biên Đông; xã Giáp Sơn; xã Hồng Giang; xã Kiên Lao; xã Kiên Thành; xã Mỹ An; xã Nam Dương; xã Nghĩa Hòa; xã Phi Điền; xã Phương Sơn; xã Quý Sơn; xã Tân Hòa; xã Tân Lập; xã Tân Mộc; xã Tân Quang; xã Thanh Hải; xã Trù Hưu thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

** Hình thái*

- Hình dáng quả: Hình tròn
- Trọng lượng trung bình: 20,05-24,2 g/quả
- Đường kính quả: 3,23-3,58 cm
- Chiều cao quả: 3,16 – 3,46 cm
- Trọng lượng hạt: 1,85-2,44g
- Độ dày cùi: 0,83 – 1,2 cm
- Tỷ lệ phân ăn được: 71 – 82 %
- Cùi quả: dày, màu trắng trong, rất giòn
- Vỏ quả: mỏng, khi chín có màu đỏ tươi, gai nhẵn
- Mùi: mùi thơm đặc trưng
- Vị: ngọt đậm, không chua, không chát;

** Chất lượng:*

- Độ Brix: 15,2 – 21,5 %
- Đường tổng số: 12,73 – 17,38%
- Hàm lượng axit: 0,12 – 0,20%
- Hàm lượng nước: 80,61 – 84,11%
- Vitamin C: 14,21 – 20,27 mg/100g;

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

*** Khí hậu**

+ Tổng lượng mưa trung bình năm của vùng trồng vải là từ 1.300 - 1.450 mm, trong đó vùng thấp có lượng mưa nhỏ hơn vùng đồi núi, lượng mưa thấp tại các thời điểm ra hoa, đậu quả và thu hoạch, mưa phùn ít và muộn không ảnh hưởng nhiều đến sinh trưởng của cây ở các giai đoạn;

+ Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 22 - 25 °C, nhiệt độ mùa đông thường thấp tạo điều kiện đảm bảo cho cây vải sinh trưởng và phát triển thuận lợi;

+ Tổng lượng bốc hơi trung bình năm từ 1.000 - 1.100 mm;

+ Độ ẩm trung bình đạt khá cao, từ 80 - 85 %, ở các tháng quan trọng từ khi cây vải ra hoa đến sắp thu hoạch, độ ẩm không quá cao;

*** Đất trồng**

Vải được trồng trên tất cả các loại đất thuộc nhóm đất phù sa (FL), nhóm đất loang lổ (PT), nhóm đất xám và đỏ vàng (AC) và nhóm đất tầng mỏng (LP) trừ các đơn vị đất LPlk và LPlt với thành phần cơ giới sét pha cát, thịt, thịt pha limon, thịt pha sét, thịt pha sét và cát, và có các chỉ tiêu dinh dưỡng đa lượng và vi lượng như sau:

- pH_{H₂O}: 4,69 - 5,26
- pH_{KCl}: 3,84 - 4,32
- OC: 0,84 - 1,40%
- N: 0,06 - 0,12%
- P₂O₅ tổng số: 0,03 - 0,07%
- K₂O tổng số: 0,32 - 1,25%
- Fe tổng số: 0,43 - 1,48%
- P₂O₅ dễ tiêu: 4,16 - 15,17mg/100g
- K₂O dễ tiêu: 4,72 - 13,88mg/100g
- Cu: 3,70 - 8,14 phần triệu
- Zn: 14,60 - 23,89 phần triệu
- B: 20,14 - 29,78 phần triệu
- Mo: 1,90 - 2,63 phần triệu
- Co: 5,31 - 9,22 phần triệu

Quy trình sản xuất

- Thời vụ trồng: thời gian trồng vải ở Lục Ngạn tốt nhất vào 2 thời vụ chính là vụ Xuân và vụ Thu, vụ Xuân vào tháng 2 - 3, khi có mưa Xuân, đất đủ ẩm thì tiến hành trồng, vụ Thu trồng cuối tháng 8 và trong tháng 9;

- Khoảng cách và mật độ trồng: khoảng cách trồng thường 5 x 5m hoặc trồng 280-350 cây/ha, đất hàng trồng theo hàng hình nanh sấu để tận dụng ánh sáng cho tàn cây, đất đồi trồng theo hàng hoặc đường đồng mức, giữa các hàng có cây chống xói mòn hàng cây dừa qua hoặc cây phân xanh;

- Chọn đất và kỹ thuật trồng:

+ Trên đất thịt nhẹ, cát pha: hố to và sâu.

+ Trên đất feralit (vàng đỏ): đào hố to và sâu, đặt bầu thấp hơn mặt bằng khoảng 7-10cm, vườn cần tạo đường đồng mức, dọc mép đường đồng mức nên trồng hàng hàng dứa ăn quả, trên vườn cần trồng cây phân xanh, ở phía ngoài theo hình chiếu tán cây cần giữ thâm cò;

- Chăm sóc vườn vải

+ Vườn mới trồng (thời kỳ kiến thiết cơ bản): làm sạch cỏ xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, đồng thời xới xáo quanh gốc, kết hợp trồng cây họ đậu (diễn thanh, cố khí, đậu tương) hoặc cỏ chông xới mòn, có thể trồng xen dứa quả hoặc xoài.

+ Vườn cho quả (thời kỳ kinh doanh): việc chăm sóc cho cây bao gồm các khâu, như dọn tía, bón phân, nước tưới, phòng trừ sâu bệnh, v.v., phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật chặt chẽ, vụ Hè Thu cần chăm sóc sớm để cây kết thúc đợt ra lộc Thu, chăm nhất vào cuối tháng 11, đầu tháng 12;

- Chăm sóc, điều tiết sinh trưởng của cây vải

+ Thời kỳ trước khi hình thành hoa: tiến hành các biện pháp cuốc lật đất quanh tán, khoan vá ở 2 độ tuổi khác nhau, phun thuốc và cắt lộc trừ Đông.

+ Thời kỳ ra hoa, quả: bao gồm các giai đoạn chăm sóc sau khi cây hình thành hoa và chăm sóc quả non;

- Sau thu hoạch áp dụng kỹ thuật đốn sâu, đốn đau.

Điều 2: Đồng đầu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất /chất lượng /danh tiếng của sản phẩm vải thiều Lục Ngạn do Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3: Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4: Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Đã ký